

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố số: 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021; 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022; 13/NQ-HĐND ngày 06/7/2022; 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022; 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022, 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 và 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo phê duyệt điều chỉnh văn kiện, Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư kèm theo hồ sơ, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư công như sau:

A. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Tổng số dự án trình phê duyệt điều chỉnh văn kiện, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 03/2024 là 28 dự án (*trong đó có 03 dự án nhóm A, 18 dự án nhóm B, 07 dự án nhóm C*) với tổng mức đầu tư dự kiến là 16.127 tỷ đồng. Trong đó:

I. Phê duyệt điều chỉnh văn kiện: Dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Chuẩn bị dự án đầu tư Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị” sử dụng vốn không hoàn lại của ADB và EU. Với nội dung điều chỉnh thời gian thực hiện từ 2022-2024 thành 2022-2027.

II. Phê duyệt chủ trương đầu tư: 21 dự án (*gồm 03 dự án nhóm A, 12 dự án nhóm B và 06 dự án nhóm C*), tổng mức đầu tư dự kiến 14.362 tỷ đồng, gồm:

- 14 dự án (*03 dự án nhóm A, 09 dự án nhóm B và 02 dự án nhóm C*) sử dụng ngân sách cấp Thành phố với tổng mức đầu tư dự kiến 13.134 tỷ đồng.

- 01 dự án nhóm B lĩnh vực giáo dục sử dụng ngân sách Thành phố và ngân sách huyện Thạch Thất với tổng mức đầu tư dự kiến 692 tỷ đồng.

- 06 dự án (*02 dự án nhóm B và 04 dự án nhóm C*) sử dụng ngân sách cấp huyện với tổng mức đầu tư dự kiến 536 tỷ đồng.

III. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: 06 dự án cấp Thành phố (*gồm 05 dự án nhóm B, 01 dự án nhóm C*), tổng mức đầu tư dự kiến 1.422 tỷ đồng.

IV. Về nhu cầu vốn và khả năng cân đối vốn cho các dự án

1. Đối với các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư

a) Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố

Tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố, kinh phí còn lại sau điều chỉnh đối với nguồn vốn dự kiến cho các dự án cấp Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư là:

- Dự nguồn chi tiết để phê duyệt chủ trương đầu tư cho 12 dự án ngành dọc và 05 dự án cấp Thành phố cấp thiết bổ sung tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023: 3.655,1 tỷ đồng.

- Dự nguồn phê duyệt chủ trương đầu tư cho 61 dự án cấp Thành phố: 5.160,3 tỷ đồng; gồm: 1.000 tỷ đồng ODA vay lại; 4.160,3 tỷ đồng vốn ngân sách Thành phố.

Cụ thể:

(1) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 02 dự án nhóm B và 01 dự án nhóm C với tổng mức đầu tư dự kiến 165 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 155 tỷ đồng, được cân đối trong nguồn vốn (4.160,3 tỷ đồng).

(2) Lĩnh vực văn hóa: Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 02 dự án (01 dự án nhóm B và 01 dự án nhóm C) với tổng mức đầu tư dự kiến 90 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 61,8 tỷ đồng, được cân đối trong nguồn vốn (4.160,3 tỷ đồng).

(3) Lĩnh vực cấp, thoát nước: Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 02 dự án nhóm A và 01 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 6.551 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 1.400 tỷ đồng, được cân đối trong nguồn vốn (4.160,3 tỷ đồng).

(4) Lĩnh vực giao thông: Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án nhóm A và 02 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 5.981 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 850 tỷ đồng. Trong đó:

- Bổ sung danh mục dự án quan trọng, cấp thiết “*Xây dựng mở rộng đường gom đoạn qua khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội*” với tổng mức đầu tư 185,4 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 170 tỷ đồng, được cân đối trong nguồn vốn (4.160,3 tỷ đồng).

- Dự án “*Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Đồng Quang đi khu di tích đền Hạ huyện Ba Vì và kết nối tỉnh Hòa Bình*” với tổng mức đầu tư 310 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 80 tỷ đồng, được cân đối trong nguồn vốn 3.655,1 tỷ đồng (dự án đã được dự nguồn chi tiết 80 tỷ đồng);

- Dự án trọng điểm giai đoạn 2021-2025 của Thành phố “*Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp*” có tổng mức đầu tư 5.485 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 600 tỷ đồng, được cân đối trong nguồn vốn (4.160,3 tỷ đồng).

(5) Lĩnh vực xã hội (lao động thương binh và xã hội): Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 124 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 70 tỷ đồng, được cân đối trong nguồn vốn (4.160,3 tỷ đồng).

(6) Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật tái định cư: Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 02 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến 223 tỷ đồng, nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 140 tỷ đồng, được cân đối trong nguồn vốn (4.160,3 tỷ đồng).

b) Các dự án sử dụng 02 nguồn ngân sách (cấp Thành phố và cấp huyện): Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư dự kiến là 692,1 tỷ đồng (*gồm ngân sách Thành phố 628,2 tỷ đồng, ngân sách huyện Thạch Thất 63,9 tỷ đồng*), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 263,87 tỷ đồng (*trong đó ngân sách Thành phố là 200 tỷ đồng, được cân đối trong nguồn vốn (4.160,3 tỷ đồng) và ngân sách huyện Thạch Thất là 63,9 tỷ đồng*).

c) Các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện

Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư 02 dự án nhóm B và 04 dự án nhóm C với tổng mức đầu tư dự kiến là 536 tỷ đồng (*sử dụng ngân sách các quận, huyện: Đông Anh, Tây Hồ, Ba Đình và Phúc Thọ*), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 ngân sách cấp huyện là 323,2 tỷ đồng.

2. Đối với các dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư sử dụng ngân sách cấp Thành phố

Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 06 dự án (*trong đó có 05 dự án nhóm B và 01 dự án nhóm C*) với tổng mức đầu tư dự kiến là 1.422 tỷ đồng. Trong đó:

- 01 dự án lĩnh vực thủy lợi và 03 dự án lĩnh vực giao thông không có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn.

- 01 dự án giao thông (Hoàn thiện và khớp nối HTKT khu 7,2 ha Vĩnh Phúc) tăng tổng mức đầu tư (*từ 135,5 tỷ đồng lên 203,6 tỷ đồng*), có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 41 tỷ đồng để hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025, được cân đối từ nguồn giảm trung hạn tháng 3/2024.

- 01 dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - Ga Hà Nội, điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện và cơ cấu nguồn vốn (chuyển từ vốn ODA vay lại sang ngân sách Thành phố), nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 ngân sách Thành phố là 29,031 tỷ đồng, được cân đối từ nguồn giảm trung hạn tháng 3/2024 (*cập nhật chính thức sau khi điều chỉnh hiệp định vay*).

B. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Đến nay, 28/28 dự án đã có báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Hội đồng thẩm định của UBND Thành phố.

D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để việc điều hành kế hoạch đầu tư công được gắn với thực tế và đảm bảo tính khả thi, UBND Thành phố báo cáo, kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nêu trên và cho phép UBND Thành phố được cập nhật Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của từng dự án bằng kế hoạch vốn đã báo cáo HĐND Thành phố tại Tờ trình này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT.

(để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
TẠI KỲ HỌP LẦN THỨ 15 CỦA HĐND THÀNH PHỐ KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2021-2026 (THÁNG 3/2024)

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /3/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 đến NQ số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		Nhu cầu KHV trung hạn						Chủ đầu tư	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố			NS cấp huyện	Dự kiến phân bổ/bổ sung KHV trung hạn 5 năm 2021-2025					Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030			Bảo cáo thẩm định	Tờ trình của UBND Thành phố					
								A	B	C	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố			NS cấp huyện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
*	Tổng cộng (A+B+C)	3	18	7	28		16.126.514	355.437	15.171.382	599.695	1.136.827	80.000	3.333.901	2.946.831	387.070	7.266.652	7.092.054	174.598				
A	Phê duyệt điều chỉnh Văn kiện		1		1		342.142	293.142	49.000		322.877											
I	Lĩnh vực giao thông		1		1		342.142	293.142	49.000		322.877											
1	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Chuẩn bị dự án đầu tư Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội đến Hoàng Mai và Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống giao thông đô thị tích hợp cho dự án đường sắt đô thị” sử dụng vốn không hoàn lại của ADB và EU		1		1	2022-2027	342.142	293.142	49.000		322.877								Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị Hà Nội	117/BC-KHĐT ngày 06/3/2024	76/TTr-UBND ngày 15/3/2024	
	Vốn ODA cấp phát (gồm cả ODA không hoàn lại của ADB và EU)						293.142	293.142			273.877											
	Vốn trong nước						49.000		49.000		49.000											
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư	3	12	6	21		14.362.175		13.762.480	599.695	80.000	80.000	3.263.870	2.876.800	387.070	6.849.100	6.674.502	174.598				
B.1	Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố	3	9	2	14		13.134.235		13.134.235		80.000	80.000	2.676.800	2.676.800		6.314.502	6.314.502					
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo		2	1	3		165.000		165.000				155.000	155.000								
1	Đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc tế tại Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội		1		1	2023-2025	95.000		95.000				85.000	85.000					Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc	661/BC-KH&ĐT ngày 14/11/2023	34/TTr-UBND ngày 27/02/2024	
2	Đầu tư nghề trọng điểm nghề cơ điện cấp độ quốc tế tại Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội			1	1	2024-2025	25.000		25.000				25.000	25.000					Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội	75/BC-KH&ĐT ngày 15/02/2024	26/TTr-UBND ngày 22/02/2024	
3	Đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc tế nghề điện công nghiệp tại Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội		1		1	2024-2025	45.000		45.000				45.000	45.000					Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội	96/BC-KH&ĐT ngày 29/02/2024	57/TTr-UBND ngày 08/3/2024	
II	Lĩnh vực Văn hóa		1	1	2		89.622		89.622				61.800	61.800		18.640	18.640					
1	Tu bổ di tích cách mạng kháng chiến Quán com cụ Tắc-Cây gao chợ Bôi			1	1	2023-2025	18.756		18.756				16.800	16.800					UBND huyện Đông Anh	659/BC-KH&ĐT ngày 13/11/2023	516/TTr-UBND ngày 30/12/2023	
2	Tu bổ, tôn tạo di tích cách mạng kháng chiến Trung Giã, xã Trung Giã		1		1	2024-2027	70.866		70.866				45.000	45.000		18.640	18.640		UBND huyện Sóc Sơn	69/BC-KH&ĐT ngày 06/02/2024	36/TTr-UBND ngày 29/02/2024	
III	Lĩnh vực cấp, thoát nước	2	1		3		6.551.592		6.551.592				1.400.000	1.400.000		2.745.894	2.745.894					
1	Dự án đầu tư xây dựng Trạm bơm Gia Thượng, hồ điều hòa và tuyến mương Thượng Thanh, quận Long Biên		1		1	2024-2027	1.003.408		1.003.408				300.000	300.000		552.897	552.897		UBND quận Long Biên	65/BC-KH&ĐT ngày 06/2/2024	27/TTr-UBND ngày 22/02/2024	
2	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Tây sông Nhuệ	1			1	2025-2030	2.949.929		2.949.929				500.000	500.000		1.765.481	1.765.481		Ban QLDA ĐTXD CT HTKT và Nông nghiệp	01/BC-HBTD ngày 14/3/2024		

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 đến NQ số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		Nhu cầu KHV trung hạn						Chủ đầu tư	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú
		A	B	C			Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện			Dự kiến phân bổ/bổ sung KHV trung hạn 5 năm 2021-2025			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030				Bảo cáo thẩm định	Tờ trình của UBND Thành phố	
											Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện						
3	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thu gom lưu vực S1	1			1	2025-2030	2.598.255		2.598.255				600.000	600.000		427.517	427.517		Ban QLDA ĐTXD CT HTKT và Nông nghiệp	01/BC-HĐTĐ ngày 15/3/2024		
IV	Lĩnh vực giao thông	1	2		3		5.980.613		5.980.613		80.000	80.000	850.000	850.000		3.449.968	3.449.968					
1	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp	1			1	2024-2028	5.484.962		5.484.962				600.000	600.000		3.249.968	3.249.968			02/BC-HĐTĐ ngày 20/02/2024	64/TTr-UBND ngày 12/3/2024	
1.1	Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật xây dựng tuyến đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển –nút giao Tứ Hiệp trên địa bàn quận Hà Đông					2024-2026	739.532		739.532				150.000	150.000		239.532	239.532		UBND quận Hà Đông			
1.2	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật xây dựng tuyến đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển –nút giao Tứ Hiệp trên địa bàn huyện Thanh Trì					2024-2026	2.225.467		2.225.467				350.000	350.000		1.225.467	1.225.467		UBND huyện Thanh Trì			
1.3	Dự án thành phần 2: Cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển - nút giao Tứ Hiệp					2024-2028	2.519.963		2.519.963				100.000	100.000		1.784.969	1.784.969		Ban Quản lý dự án ĐTXD CTGT TP			
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ cầu Đồng Quang đi khu di tích đền Hạ huyện Ba Vì và kết nối tỉnh Hòa Bình		1		1	2024-2026	310.251		310.251		80.000	80.000	80.000	80.000		200.000	200.000		UBND huyện Ba Vì	685/BC-KH&ĐT ngày 23/11/2023	484/TTr-UBND ngày 28/11/2023	
3	Xây dựng mở rộng đường gom đoạn qua khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội		1		1	2024-2025	185.400		185.400				170.000	170.000					UBND huyện Phú Xuyên	111/BC-KH&ĐT ngày 05/3/2024	52/TTr-UBND ngày 08/3/2024	
V	Lĩnh vực xã hội		1		1		124.460		124.460				70.000	70.000		40.000	40.000					
1	Nâng cấp tổng thể Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội		1		1	2024-2026	124.460		124.460				70.000	70.000		40.000	40.000		Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	76/BC-KH&ĐT ngày 15/02/2024	29/TTr-UBND ngày 27/02/2024	
VI	Lĩnh vực HTKT tái định cư		2		2		222.948		222.948				140.000	140.000		60.000	60.000					
1	Dự án Xây dựng HTKT khu tái định cư tại thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh (phục vụ GPMB dự án: Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập, huyện Mê Linh (Giai đoạn 1) B= 48m và Dự án: Xây dựng trạm bơm Văn Khê và hệ thống kênh tiêu ra sông Hồng trên địa bàn huyện Mê Linh)		1		1	2024-2026	94.883		94.883				85.000	85.000					UBND huyện Mê Linh	109/BC-KHĐT ngày 04/3/2024	54/TTr-UBND ngày 08/3/2024	
2	Xây dựng HTKT khu tái định cư tại thôn Mạch Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh (phục vụ GPMB dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi Càng Chu Phan, huyện Mê Linh (B=22,5m) và Dự án: Xây dựng đường hành lang chân đê tả sông Hồng đoạn thuộc địa phận huyện Mê Linh)		1		1	2024 - 2026	128.065		128.065				55.000	55.000		60.000	60.000		UBND huyện Mê Linh	110/BC-KHĐT ngày 04/3/2024	55/TTr-UBND ngày 08/3/2024	
B.2	Các Dự án sử dụng 02 nguồn ngân sách (cấp Thành phố và cấp huyện)		1		1		692.115		628.245	63.870			263.870	200.000	63.870	360.000	360.000					
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo		1		1		692.115		628.245	63.870			263.870	200.000	63.870	360.000	360.000					
1	Trường liên cấp tại huyện Thạch Thất		1		1	2024-2027	692.115		628.245	63.870			263.870	200.000	63.870	360.000	360.000		UBND huyện Thạch Thất	115/BC-KH&ĐT ngày 06/03/2024	69/TTr-UBND ngày 13/3/2024	

TT	Dự án	Nhóm dự án			Tổng số dự án	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư trình duyệt				Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 đến NQ số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		Nhu cầu KHV trung hạn						Chủ đầu tư	Hồ sơ pháp lý		Ghi chú		
		A	B	C			Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện			Dự kiến phân bổ/bổ sung KHV trung hạn 5 năm 2021-2025			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030				Bảo cáo thẩm định	Tờ trình của UBND Thành phố			
													Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện						
B.3	Các Dự án sử dụng ngân sách cấp huyện		2	4	6	535.825			535.825			323.200		323.200	174.598		174.598							
I	Lĩnh vực văn hóa		1	2	3	292.781			292.781			127.900		127.900	163.398		163.398							
1	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình Mạch Trảng			1	1	2024-2026	29.593			29.593			22.400		22.400	6.400		6.400	UBND huyện Đông Anh	532/BC-KH&ĐT 04/10/2023, 78/BC-KH&ĐT ngày 15/02/2024	400TTr-UBND ngày 30/10/2023			
2	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích cách mạng kháng chiến Nhà bà Hai Vẽ và nhà cụ Nguyễn Thị An, phường Phú Thượng			1	1	2024-2026	6.190			6.190			5.500		5.500				UBND quận Tây Hồ	95/BC-KH&ĐT ngày 04/03/2024	58/TTr-UBND ngày 11/3/2024			
3	Xây dựng Công viên di sản kết hợp quản trường và công trình công cộng tại khu vực di tích thành Cổ Loa		1		1	2024-2027	256.998			256.998			100.000		100.000	156.998		156.998	UBND huyện Đông Anh	120/BC-KH&ĐT ngày 08/3/2024	81/TTr-UBND ngày 19/3/2024			
II	Lĩnh vực giao thông		1	2	3	243.044			243.044			195.300		195.300	11.200		11.200							
1	Dự án Cải tạo hệ phố Nguyễn Tri Phương			1	1	2024-2025	12.238			12.238			10.400		10.400				UBND quận Ba Đình	103/BC-KH&ĐT ngày 04/03/2024	48/TTr-UBND ngày 06/3/2024			
2	Dự án Cải tạo hệ phố Núi Trúc và hệ phố Nam Cao			1	1	2024-2025	6.985			6.985			5.900		5.900				UBND quận Ba Đình	103/BC-KH&ĐT ngày 04/03/2024	49/TTr-UBND ngày 06/3/2024			
3	Dự án Cải tạo hệ thống thoát nước và chỉnh trang hai bên tuyến đường quốc lộ 32 và tỉnh lộ 418 đoạn khu trung tâm huyện Phúc Thọ		1		1	2024-2026	223.821			223.821			179.000		179.000	11.200		11.200	UBND huyện Phúc Thọ	84/BC-KH&ĐT ngày 23/2/2024	39/TTr-UBND ngày 06/3/2024			
C	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư (các dự án sử dụng ngân sách Thành phố)		5	1	6	1.422.197	62.295	1.359.902		733.950			70.031	70.031		417.552	417.552							
I	Lĩnh vực thủy lợi			1	1	45.556		45.556		39.500														
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Vàng - Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội			1	1	2022-2025	45.556		45.556		39.500								UBND huyện Gia Lâm	Báo cáo thẩm định số 734/BC-KH&ĐT ngày 19/12/2023	Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 19/01/2024			
II	Lĩnh vực giao thông		5		5	1.376.641	62.295	1.314.346		694.450			70.031	70.031		417.552	417.552							
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 422 đoạn từ dốc Liên Hà đến Quốc lộ 32, huyện Đan Phượng		1		1	2019-2026	161.372		161.372		85.000					52.166	52.166		UBND huyện Đan Phượng	104/BC-KH&ĐT ngày 04/03/2024	51/TTr-UBND ngày 06/3/2024			
2	Dự án Hoàn thiện và khớp nối HTKT khu 7,2 ha vĩnh phúc		1		1	2020-2024	203.597		203.597		132.000		41.000	41.000					UBND quận Ba Đình	98/BC-KH&ĐT ngày 01/03/2024	47/TTr-UBND ngày 06/3/2024			
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá - Quan Sơn (ngã 5 Tê Tiêu) đến đập tràn cầu Dâm, huyện Mỹ Đức		1		1	2024-2026	293.839		293.839		180.000								UBND huyện Mỹ Đức	89/BC-KH&ĐT ngày 28/02/2024	39/TTr-UBND ngày 01/03/2024			
4	Dự án Đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416		1		1	2024 - 2027	572.388		572.388		246.000					326.388	326.388		UBND huyện Phúc Thọ	90/BC-KH&ĐT ngày 28/02/2024	41/TTr-UBND ngày 04/03/2024			
5	Dự án Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thị điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội		1		1	2016-2027	145.445	62.295	83.150		51.450		29.031	29.031		38.998	38.998		Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị Hà Nội	105/BC-KH&ĐT ngày 04/03/2024	50/TTr-UBND ngày 06/3/2024	Nhu cầu KHV trung hạn đề xuất bổ sung 2021-2025 và trung hạn 2026-2030 sử dụng nguồn vốn đầu tư công NSTP		
-	Vốn nước ngoài (ODA vay lại)						62.295	62.295			51.450		-22.209	-22.209										
-	Vốn trong nước						83.150		83.150				29.031	29.031		38.998	38.998							